TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Quách Thị D**, sinh năm: 1980; Căn cước công dân số: 038180019715, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Khu phố X, xã S, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm: 1975; Căn cước công dân số: 038075020401, cấp ngày 15/9/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Khu phố X, xã S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, trước khi tiến hành hòa giải, nguyên đơn đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về quan hệ *"chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, nên đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận

đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị D và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Quách Thị D và anh Phạm Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Quách Thị D và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Diệu L, sinh ngày 11/01/2001 và cháu Phạm Thị Ánh N, sinh ngày 11/5/2010.

Hiện nay cháu Phạm Thị Diệu L đã thành niên (trên 18 tuổi) và có khả năng lao động nên không xem xét.

Ly hôn: Chị Quách Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Thị Ánh N. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Quách Thị D và anh Phạm Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quách Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 30.615.000đ, chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006192 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hoá). Như vậy, chị Quách Thị D được nhận lại số tiền 30.465.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thanh Hoá;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến